

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST

Ngày 10/4/2025

V/v “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Hoàng

Ông Lê Văn Đô

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Đăng K - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2025/TLST-HNGĐ ngày 24/02/2025 về việc “Ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14/3/2025, giữa các đương sự;

**Nguyên đơn: Chị Ma Thị H, sinh năm 1997 (có đơn xin vắng mặt)*

HKTT: Thôn Hữu Định, xã Quang Minh (nay là xã Sơn Thịnh), huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở: Thôn Núi Hiếu, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

** Bị đơn: Anh Ngô Đức T, sinh năm 1990 (có đơn xin vắng mặt)*

Nơi cư trú: Thôn H, xã Q (nay là xã S), huyện H, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn chị Ma Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ngô Đức T tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau. Do thiếu hiểu biết về pháp luật nên tháng 4 năm 2019, anh chị có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, nhưng không thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên không hợp nhau, không có tiếng nói chung và không có con chung, anh chị cũng chữa trị nhưng không được, nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2023 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân thì hai bên không còn quan tâm đến nhau, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, và do chị và anh T không đi đăng ký kết hôn theo quy định nên chị đề nghị Tòa án tuyên chị và anh T không là vợ chồng.

- Về con chung: Chị xác định không có con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa chị H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Bị đơn anh Ngô Đức T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh nhất trí với phần trình bày của chị H, nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H xin ly hôn thì anh đồng ý và đề nghị Tòa án tuyên không công nhận là vợ chồng giữa anh và chị H.

- Về con chung: Anh xác định không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh xác định không có, không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa anh T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành tốt.

- Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về nội dung vụ án:

Căn cứ khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53- Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

-Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Ma Thị H và anh Ngô Đức T.

- Về con chung, công nợ, tài sản chung: Chị H và anh T đều xác định không có, nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Ma Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ngày 24 tháng 02 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của chị Ma Thị H xin ly hôn anh Ngô Đức T có nơi cư trú tại địa bàn huyện H, tỉnh Bắc Giang. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Về tố tụng: Chị H và anh T đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt chị H và anh T là có căn cứ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình giải quyết, chị H và anh T đều xác định có tổ chức cưới theo phong tục địa phương, nhưng do thiếu hiểu biết nên hai bên chưa đi đăng ký kết hôn. Hội đồng xét xử, xét thấy: chị H và anh T sau khi về chung sống với nhau hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên không hợp nhau, không có tiếng nói chung, nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2023 cho đến nay. Nay cả hai anh chị đều xác định không còn tình cảm, không đăng ký kết hôn nên đều đề nghị Tòa án tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H và

anh T. Qua xác minh ở địa phương thì xác định anh chị có tổ chức cưới, nhưng không đăng kí kết hôn theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử thấy, do chị H và anh T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2019, có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn, nên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Ma Thị H và anh Ngô Đức T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị Ma Thị H và anh Ngô Đức T đều xác định trong thời gian chung sống không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Ma Thị H và anh Ngô Đức T đều xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Ma Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53- Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Ma Thị H và anh Ngô Đức T.

2. Về con chung, công nợ, tài sản chung: Chị H và anh T đều xác định không có, nên không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Chị Ma Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0004459 ngày 24/02/2025, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Ma Thị H đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Dương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa;
- UBND xã Sơn Thịnh;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Sự

